TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-TA	*Chí Linh, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Chu Thị Thu Hương

- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-VDS ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết", theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-VDS ngày 16 tháng 8 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Đặng Thị T, sinh năm1957

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện C, tỉnh T. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Dương Văn T, sinh năm 1956

Nơi cư trú cuối cùng: Khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

2. Chị Dương Thị Hoài T, sinh năm 1979

3. Anh Dương Văn T1, sinh năm 1985

4. Anh Dương Văn T2, sinh năm 1990

Đều có địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện C, tỉnh T. Đều vắng mặt.

5. Cháu Dương Minh Q, sinh năm 2007

6. Cháu Dương Minh H, sinh năm 2012

Người đại diện theo pháp luật của cháu Q, H: Chị Mạc Thị L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh H.Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Đặng Thị T và ông Dương Văn T, sinh năm 1956. Nơi cư trú cuối cùng: Khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh H kết hôn từ năm 1977 và về sinh sống tại khu dân cư Đ, phường A, thành phố C. Đến năm 1990 thời điểm cụ thể bà T không rõ, ông T nói với bà vào Miền Nam làm ăn, không nói rõ đi vào tỉnh nào và làm gì. Kể từ khi ông T đi đến nay, bà và gia đình không có tin tức gì của ông T. Đến năm 1991, do không làm ăn nên bà đã đưa các con lên huyện C, tỉnh T sinh sống. Thỉnh thoảng, bà vẫn thu xếp về thăm bố mẹ đẻ ông T khi còn sống và anh em ông T nhưng không có thông tin gì về ông T. Bản thân bà và gia đình đã đăng tin báo tìm kiếm ông T nhưng không có kết quả. Nay ông T đã biệt tích khoảng 30 năm không có tin tức nên bà đề nghị Tòa án nhân dân thành phố C tuyên bố ông Dương Văn T đã chết.

Tại các bản tự khai, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu tuyên bố Dương Văn T đã chết.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên họp có ý kiến như sau: Căn cứ vào khoản 1 Điều 71 BLDS, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 BLTTDS đề nghị Tòa án nhân dân thành phành phố C chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị T, tuyên bố ông Dương Văn T, sinh năm 1956, nơi cư trú cuối cùng: Khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh H là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện của Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố C nhận định:

[2]. Về tố tụng:

Bà Đặng Thị Tư yêu cầu tuyên bố ông Dương Văn T là đã chết. Ông T có nơi cư trú cuối cùng tại thành phố C,tỉnh H nên yêu cầu của bà là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H theo quy định tại khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 BLTTDS.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ủy quyền cho bà Đặng Thị T đại diện tham gia tố tụng, căn cứ Điều 367 BLTTDS, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ giữa các đương sự: Căn cứ vào biên bản xác minh với UBND phường A, sơ yếu lý lịch tự thuật của ông Dương Văn T, bản sao giấy

khai sinh của Dương Thị Hoài T, bản sao giấy khai sinh của Dương Văn T1, bản sao giấy khai sinh của Dương Văn T2 xác định ông Dương Văn T và bà Đặng Thị T kết hôn với nhau từ năm 1977. Mặc dù đến nay, bà T không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn, UBND phường A không còn lưu giữ sổ đăng ký kết hôn vào năm 1977 nhưng xác định hôn nhân giữa bà Đăng Thị T và ông Dương Văn T là hôn nhân thực tế, được pháp luật thừa nhận và sinh sống cùng với nhau đến năm 1990 tại khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh H, trước khi ông T mặt tại nơi cư trú.

[2.2]. Về yêu cầu của bà T:

Từ ngày 10 tháng 4 năm 2019, Báo N, Đài Tiếng nói V, Cổng thông tin điện tử của Tòa án và trang Web của UBND tỉnh H đã đăng, phát thông báo tìm kiếm thông tin về ông Dương Văn T nhưng đến nay đã hơn bốn tháng mà không có tin tức xác thực về ông T.

Căn cứ xác nhận UBND phường A, lời trình bày của người yêu cầu, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, Tòa án có đủ cơ sở xác định trước năm 1990 ông Dương Văn T cư trú tại khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh H. Ông T biệt tích từ năm 1990 cho đến năm đã hơn 5 năm liền và không có tin tức xác thực là còn sống. Do vậy, việc bà Đặng Thị T yêu cầu tuyên bố ông T đã chết là có căn cứ, phù hợp với điểm d khoản 1 Điều 71 của BLDS nên cần được chấp nhận.

Ngày biết tin tức cuối cùng về ông Dương Văn T là năm 1990, bà T không xác định được ngày tháng cụ thể nên căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 BLDS, Tòa án xác định ngày chết của ông T là ngày 01/01/1996.

[2.3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Bà Đặng Thị T thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, lệ phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà T không phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đối với chi phí cho việc đăng tin, thông báo tìm kiếm: Bà Đặng Thị T phải chịu 3.600.000đồng. Tuy nhiên, bà T đã tạm nộp tạm ứng số tiền 4.000.000đồng nên sau khi khấu trừ, số tiền còn lại là 400.000đồng, Tòa án nhân dân thành phố C đã hoàn trả lại cho bà T.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 BLTTDS; khoản 1 Điều 68 và điểm d khoản 1 Điều 71 BLDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị T.

Tuyên bố ông Dương Văn T, sinh năm 1956, nơi cư trú cuối cùng: Khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh H đã chết. Thời điểm chết của ông Dương Văn T được xác định là ngày 01 tháng 01 năm 1996.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của người bị tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của người bị tuyên bố là đã chết được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Bà Đặng Thị T không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Kể từ ngày Tòa án ra quyết định, người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong hạn 10 ngày; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được bản sao quyết định hoặc ngày quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố C;
- Các đương sự;
- UBND phường A, thành phố C(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp

Chu Thị Thu Hương